

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2024/HS-ST
Ngày 28-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số **29/2024/HSST ngày 02 tháng 02 năm 2024** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Trung T (tên gọi khác: Đ), sinh năm 1997 tại Đồng Tháp; hộ khẩu thường trú: Tổ X1, ấp TC, xã TT, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Tổ X1, ấp TC, xã TT, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần PT, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị KT, sinh năm 1977; bị cáo có 03 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2012; có vợ là bà Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 2003 và có 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; Ngày 02/11/2023, Trần Trung T bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Lư Thanh M, sinh năm 1993; hộ khẩu thường trú: Ấp Bắc, xã Tân Thạnh, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở hiện nay: Khu phố Phú Nghi, phường Hoà Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị KT, sinh năm 1977; hộ khẩu thường trú: Ấp Tịnh Châu, xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Trung T và ông Lư Thanh M là bạn bè quen biết do có thời gian cùng đi nghĩa vụ quân sự tại Trường sỹ quan lục quân 2 thuộc tỉnh Đồng Nai.

Trưa ngày 20/9/2021, T đón xe khách từ nhà của mình tại tỉnh Đồng Tháp đến thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương để chơi với M. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T đi đến khu vực ngã tư Sở Sao thuộc phường ĐH, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì được M điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 66B1-356.49 của M đến chở T về phòng trọ của T thuê ở tại khu phố PN, phường HL để chơi. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, M điều khiển xe mô tô biển số 66B1-356.49 chở T đến nhà nghỉ TH thuộc khu phố PN, phường HL, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương thuê phòng cho T nghỉ lại. Khi đến nơi, M dựng xe trước sảnh quầy lễ tân nhà nghỉ TH, rồi vào thuê phòng số 5 cho T nghỉ. Tại đây, M và T ngồi nói chuyện với nhau được một lúc thì T hỏi M mượn xe mô tô biển số 66B1-356.49 đi mua đồ dùng cá nhân. M đồng ý và đưa chìa khóa xe cho T đi ra lấy xe mô tô biển số 66B1-356.49 điều khiển chạy đi. Trên đường T đi mua đồ thì trời mưa nên T điều khiển xe ghé vào ven đường trú mưa. Lúc này, do không có tiền tiêu xài, T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 66B1- 356.49 của M bán lấy tiền. Sau đó, T điều khiển xe đi đến khu vực phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh bán xe mô tô biển số 66B1- 356.49 cho một người đàn ông không rõ lai lịch được 8.000.000 đồng, rồi bỏ trốn.

Đến ngày 25/9/2018, ông M không liên lạc được với T nên đã đến Công an phường HL trình báo sự việc. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giải quyết theo thẩm quyền

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 03/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 66B1- 356.49 trị giá 41.850.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị KT là mẹ của Trần Trung T đã bồi thường số tiền 40.000.000 đồng cho ông M. Ông M có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

Tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKSBC ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát đã truy tố bị cáo Trần Trung T về tội: “Lạm dụng tính nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và nội dung bản Cáo trạng số 50/CT-VKSBC ngày 01 tháng 02 năm 2024.

Tại phần tranh luận:

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát theo Cáo trạng số 50/CT-VKSBC ngày 01 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Trần Trung T về tội: “Lạm dụng tính nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Trung T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

Phản tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thống nhất với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát truy tố và đề nghị.

Bị hại ông Lư Thanh M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị KT không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Trung T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ ngày 20/9/2018, tại nhà nghỉ TH thuộc khu phố PN, phường HL, thị xã Bến Cát, Bình Dương, Trần Trung T có hành vi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 66B1- 356.49 trị giá 41.850.000 đồng của ông Lư Thanh M để đi mua đồ cá nhân. Sau đó, T **nảy sinh ý định** chiếm đoạt xe và đem bán lấy tiền tiêu xài, rồi bỏ trốn.

Hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lạm dụng tính nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 50/CT-VKSBC ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tính chất: Hành vi của bị cáo lợi dụng sự tin tưởng của bị hại, sau khi mượn được tài sản của bị hại, bị cáo không trả lại tài sản cho bị hại mà mang đi bán cho đối tượng không rõ lai lịch để lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có sức khỏe tốt, có đủ điều kiện nuôi sống bản thân nhưng vì bản chất tham lam, lười lao động nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi Lạm dụng tính nhiệm chiếm đoạt tài sản là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Đối chiếu với những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt của bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị KT là mẹ của bị cáo Trần Trung T đã bồi thường số tiền 40.000.000 đồng cho bị hại ông M. Ông M có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Trung T phạm tội: “Lạm dụng tính nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

1. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Trung T 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù Th từ ngày 02/11/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Trung T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSPA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kiều Oanh

